

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2019/HC-PT
Ngày 14 tháng 5 năm 2019
“V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Sáng

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 486/2018/HCPT ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do có kháng cáo của người khởi kiện (ông Lâm Thanh B) đối với bản án hành chính sơ thẩm số 16/2018/HCST ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 476/2019/QĐXX-PT ngày 10 tháng 04 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Lâm Thanh B, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L1, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn

Hoài T – Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận (Có mặt)

** Người bị kiện:*

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thiện L (có mặt)

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh (có mặt)

2/ Ủy ban nhân dân huyện B (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh Ch (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh Ch (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L1, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2017, ngày 05/9/2017 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện trình bày:

Ngày 19/9/2014, ủy ban nhân dân huyện B ban hành Công văn số 1536/UBND-KT về việc trả lời về bồi thường, giải tỏa dự án mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua UBND thị trấn L1, huyện B. Theo đó, UBND huyện B không chấp nhận việc ông khiếu nại yêu cầu bồi thường toàn bộ căn nhà xây cấp 4, tọa lạc tại khu phố L2, thị trấn L1; bồi thường diện tích đất 26,4m² và tài sản trên đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 484549 của UBND huyện B, cấp ngày 03/12/1992 cho ông Lâm Thanh B, tọa lạc tại khu phố L, thị trấn L1; bồi thường theo giá đất ở hoặc đất phi nông nghiệp đối với thửa đất nông nghiệp khoảng 300 m² mà ông mua của bà Lâm Thị X năm 2009.

Ngày 28/5/2015, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 7613/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Thanh B, không chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông.

Ngày 24/6/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1778/QĐ UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Thanh B (lần 2), và đồng tình như quyết định số 7613/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện B.

Trong hai ngày 15/6 và 24/7/2017, ông Lâm Thanh B khởi kiện các quyết định hành chính trên, yêu cầu Tòa án hủy một phần các quyết định gồm:

Công văn số 1536/UBND-KT ngày 19/9/2014 của Ủy ban nhân dân huyện

B;

Quyết định số 7613/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của Chủ tịch ủy ban nhân huyện B.

Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Quyết định số 10541/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của ủy ban nhân dân huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Lâm Thanh B để xây dựng dự án QL 1A;

Và yêu cầu buộc UBND huyện B phải bồi thường cho ông toàn bộ giá trị căn nhà tại Khu phố L2; bồi thường tài sản trên đất đối diện tích 46,5m² tại Khu phố L, thị trấn L1, với các lý do sau:

Đối với căn nhà tại khu phố L2, thị trấn L1: Ông không đồng ý việc Cơ quan nhà nước chỉ hỗ trợ cho ông B 25% đối với phần diện tích còn lại là 36m² vì căn nhà này ông xây từ năm 1959, không có dầm, cột chịu lực, kiêng bằng gạch táp lô (thời điểm này chưa có đá chẻ), quá trình sử dụng đã xuống cấp, năm 1990 và 2003 ông có sửa chữa lại nên mới sử dụng được, trong khi nhà bà Nguyễn Thị Kim L có kết cấu tương tự như nhà ông nhưng được bồi thường toàn bộ.

Đối với yêu cầu bồi thường về đất và tài sản trên đất là sân bê tông trên diện tích đất 46,5m² tại Khu phố L, thị trấn L1: Ông cho rằng UBND huyện xác định diện tích sân bê tông là 26,4m² và thuộc diện tích đất hành lang an toàn đường bộ do nhà nước quản lý là không chính xác. Phần đất và sân theo biên bản kiểm kê là 46,5 m², thuộc thửa đất có diện tích 1.280m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất B 484549 cấp ngày 03/12/1992 cho hộ ông B. Năm 2002, UBND huyện B thu hồi diện tích đất này để làm khu tái định cư L và hoán đổi cho ông hai lô đất khác, nhưng do chưa bồi thường về tài sản nên hiện ông đang chiếm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Năm 2011, ông B xây nhà trên lô đất tái định cư và làm sân bê tông trên phần đất với diện tích 46,5m².

Đối với yêu cầu bồi thường diện tích đất và tài sản trên đất mà ông mua của bà Lâm Thị X: Năm 2009, ông nhận chuyển nhượng diện tích đất trên của chị ông là bà Lâm Thị X bằng giấy tay. Theo quy định, khi nhà nước thu hồi đất thì phải quy chủ và bồi thường cho ông. Quá trình giải quyết vụ án, ông B không yêu cầu bồi thường diện tích đất 46,5m² tại khu phố L mà chỉ yêu cầu bồi thường tài sản trên đất là sân bê tông cùng diện tích được ông tạo lập năm 2011; đồng thời ông rút yêu cầu bồi thường diện tích đất và tài sản trên đất mà ông nhận chuyển nhượng của bà Lâm Thị X.

Tại Văn bản số 3317/UBND-NC ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận, người bị kiện ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận trình bày:

Việc Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận hành Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 giải quyết khiếu nại lần hai của ông Lâm Thanh

B là đúng trình tự của luật khiếu nại. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh B vì yêu cầu khởi kiện của ông B không có căn cứ.

Ủy ban nhân dân huyện B đề nghị bác yêu cầu của ông B về việc khiếu kiện hành vi hành chính, buộc ủy ban nhân dân huyện ban hành các quyết định phê duyệt phương án bồi thường theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện B trình bày:

Việc Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 7613/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lâm Thanh B là đúng quy định của pháp luật về nội dung giải quyết khiếu nại, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh B.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 16/2018/HC-ST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh B về việc hủy một phần của các quyết định gồm:

Công văn số 1536/UBND-KT ngày 19/9/2014 của ủy ban nhân dân huyện B về việc trả lời kết quả giải quyết khiếu nại về bồi thường, giải tỏa dự án mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua UBND thị trấn L1, huyện B;

Quyết định số 7613/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện B;

Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Quyết định số 10541/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của ủy ban nhân dân huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Lâm Thanh B để xây dựng dự án QL 1A;

Và bác yêu cầu buộc UBND huyện B phải bồi thường cho ông toàn bộ giá trị căn nhà tại Khu phố L2; bồi thường tài sản trên đất đối diện tích 46,5m² tại Khu phố L, thị trấn L1.

Án sơ thẩm tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/8/2018 người khởi kiện ông Lâm Thanh B làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B: Luật sư cho rằng tuy diện tích 36m² không bị giải tỏa nhưng khi giải tỏa 3,75m² ảnh hưởng rất lớn đến kết cấu của nhà, do đó việc yêu cầu bồi thường 100% diện tích của nhà còn lại là đúng. Đối với diện tích 46,5m² ông B đã quản lý sử dụng nhiều năm, xây dựng sân xi măng cơ quan nhà nước cũng không có Quyết định xử phạt hành chính việc xây

dựng của ông B, nên khi mở rộng lộ giới, sân bị đập bỏ thì ông B phải được bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Theo hồ sơ cho thấy, đối với yêu cầu bồi thường 100% diện tích 36m² còn lại của căn nhà là không có căn cứ, thực tế Nhà nước không có giải tỏa 36m² căn nhà này nên không thể yêu cầu bồi thường 100%.

Đối với yêu cầu bồi thường 46,5m² sân bê tông: ông B sau khi mua hai căn tái định cư đô thị làm sân kết nối từ nhà ra đường quốc lộ, toàn bộ diện tích đất 46,5m² nằm ở hành lang đường bộ, khi mở rộng quốc lộ Nhà nước thu hồi diện tích đất trên không bồi thường các công trình trên đất là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh B là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật bởi các lý do sau:

[1] Xét yêu cầu bồi thường 100% phần diện tích 36 m² còn lại của căn nhà: Hồ sơ thể hiện khi bị giải tỏa để thực hiện dự án, diện tích đất nhà ông B bị giải tỏa là 3,75 m², diện tích ảnh hưởng là 8,75 m², diện tích hỗ trợ hoàn thiện mặt tiền nhà là 22m². Ông B đã được bồi thường số tiền là 81.354.500đ. Đối với diện tích 36 m² còn lại của căn nhà trên không bị giải tỏa, căn nhà trên là căn nhà cấp 3 diện tích xây dựng là 48 m² được xây dựng từ năm 1957 quá trình quản lý sử dụng căn nhà đã xuống cấp. Cơ quan chức năng xét chất lượng công trình còn lại quyết định hỗ trợ cho ông B 25% theo tinh thần công văn số 1496/UBND.ĐTQH ngày 15/5/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận là có căn cứ và đảm bảo quyền lợi của ông B. Việc Ông B yêu cầu bồi thường 100% giá trị căn nhà là không có căn cứ.

[2] Đối với yêu cầu bồi thường 46,5 m² sân bê tông với số tiền 37.900.000đ. Xét thấy năm 2004 Nhà nước thu hồi của ông B 1.280 m² đất nông nghiệp, ông B đã nhận tiền bồi thường xong. Nhà nước bán lại ông B 2 suất tái định cư trên diện tích đất thu hồi, trong quá trình quản lý sử dụng ông B tự đổ đất làm sân kết nối với QL 1A cho tiện việc đi lại. Toàn bộ diện tích gọi là sân nằm ngoài diện tích, 2 lô đất được cấp và nằm trong lộ giới giao thông đường bộ nên khi mở rộng QL 1A Nhà nước không bồi thường giá trị sân xi măng cho ông B là đúng

Từ những phân tích trên cho thấy quan điểm của Luật sư không phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ nên không được chấp nhận. Đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Do đó, bác toàn bộ kháng cáo của ông Lâm Thanh B, giữ y án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lâm Thanh B phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố Tụng Hành Chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Thanh B.

Giữ y án sơ thẩm số 16/2018/HC-ST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng Điều 30; Điều 32; Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố Tụng Hành Chính.

Luật Đất đai 2003.

Nghị định 181/2004/NĐ-CP; Nghị định 197/2004/NĐ-CP; Nghị định 69/2009/NĐ-CP.

Quyết định số 07/2014/QĐ.UBND; Quyết định số 28/2010/QĐ.UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ - Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Thanh B về việc yêu cầu hủy một phần các Quyết định sau:

Công văn số 1536/UBND-KT ngày 19/9/2014 của ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình về việc trả lời kết quả giải quyết khiếu nại về bồi thường, giải tỏa dự án mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua UBND thị trấn L1, huyện B;

Quyết định số 7613/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của Chủ tịch ủy ban nhân huyện B;

Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Quyết định số 10541/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của ủy ban nhân dân

huyện B về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Lâm Thanh B để xây dựng dự án QL 1A;

Bác yêu cầu buộc UBND huyện B phải bồi thường cho ông toàn bộ giá trị căn nhà tại khu phố L2.

2/ Về án phí: Ông Lâm Thanh B phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí (theo biên lai thu số 0014343 ngày 14/7/2017 và biên lai thu số 0022896 ngày 21/8/2018 nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận) thành án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn